TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64 /2023/ HNGĐ-ST
Ngày: 31.5.2023.
V/v "Tranh chấp Hôn nhân & gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Phú.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Thế
Ông Nguyễn Bá Hùng.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hôn nhân & gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Q, sinh năm: 1987. Địa chỉ nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện A, Thành Phố Hải Phòng. Có mặt.

Bị đơn: Chị Cao Thị X, sinh ngày 05/01/1989; Quê quán: Xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Xóm N, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Ông Cao Văn V, sinh năm 1960; Địa chỉ cư trú: Xóm N, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

1.Về quan hệ hôn nhân:

Anh và chị Cao Thị X, sinh ngày 05/01/1989; Quê quán: Xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Xóm N, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An có đăng ký kết hôn vào ngày 17/12/2008 tại UBND xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Hôn nhân có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian và có với nhau 02 người con chung. Đến năm 2010 do cuộc sống khó khăn nên vợ chồng thường

xuyên cãi nhau về tiền bạc, cũng trong năm 2010 chị X bồng bế con về nhà ông, bà ngoại tại xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An để ở. Anh Q đã nhiều lần gọi điện thoại nói chuyện nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn cho đến năm 2014 thì anh không còn liên lạc được với chị X nữa. Bản thân anh Q và gia đình đã cố gắng tìm kiếm khắp nơi nhưng không thấy. Hiện nay chị X đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tuyên bố mất tích. Dó đó cuộc hôn nhân của anh ngày càng đi vào bế tắc, không có tương lai, hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng trên thực tế không tồn tại nên anh tha thiết yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị X để ổn định cuộc sống.

2. Về con chung:

Vợ chồng anh có 02 con chung là Cao Thị Kim O, sinh ngày 12/01/2009 và Cao Thị L, sinh ngày 22/3/2010 (các cháu trước đây đều mang họ Vũ). Hiện cháu O đang ở với anh Q còn cháu Lan đang ở với Ông Cao Văn V (ông ngoại) của cháu. Về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn và tiền cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng đến ngày 20/3/2023, trước khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ anh Q đã bổ sung yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung của vợ chồng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với chị X.

3. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng:

Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Anh Q đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải đoàn tụ, không hoà giải các quan hệ khác và đề nghị Toà án sớm đưa vụ án ra xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Cao Thị X vắng mặt: Hiện nay chị X đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tuyên bố mất tích theo quyết định số 01/2022/QĐST-DS ngày 29/4/2022. Tại biên bản xác minh đề ngày 18/4/2023 Công an xã Quang Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An cung cấp:Công dân Cao Thị X, sinh ngày 05/01/1989; Quê quán: Xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Kể từ khi Tòa án tuyên bố chị X mất tích vào ngày 29/4/2022 đến nay không trở về địa phương. Hiện nay chị X đang đi đâu, làm gì hay ở đâu thì cơ quan Công an xã không biết.

Tòa án đã thụ lý vụ án và đã niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật. Đến ngày mở phiên tòa, chị Cao Thị X vẫn vắng mặt. Vì vậy, không có tài liệu, chứng cứ, bản tự khai của bị đơn. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cung cấp và các căn cứ của pháp luật để xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Văn Viện tự khai và trình bày:

Ông là Bố đẻ của chị X và là Bố vợ của anh Q. Trong thời gian chị X vắng mặt nơi cư trú, Anh Q cũng vắng mặt. Ông là người đã trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các cháu Cao Thị Kim O và Cao Thị L nhưng bản thân ông không

yêu cầu anh Q và chị X phải có trách nhiệm đóng góc tiền chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Về việc anh Q làm đơn xin ly hôn chị X, do chị X hiện nay mất tích nên ông không có ý kiến gì. Đối với việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung của vợ chồng anh Q thì hiện nay cháu Kim O đang ở Hải Phòng với anh Q còn cháu L đang ở với ông nếu để cháu L theo bố ra Hải Phòng thì ông và gia đình rất thương, nhớ các cháu nên nếu được ông xin tạm thời chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lan đến khi chị X (con gái ông) trở về hoặc khi nào anh Q về đón con cũng được. Ông xin tự nguyện chăm sóc nuôi dưỡng đến khi có sự thay đổi theo pháp luật và không yêu cầu đòi hỏi trách nhiệm gì đối với anh Q và chị X.

Ngoài ra ông Viện còn đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng anh Q được ly hôn và đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt ông.

Tại các đơn trình bày nguyện vọng đề cùng ngày 28/3/2023 các cháu Cao Thị Kim Oanh và Cao Thị Lan đều có ý kiến:

Nếu bố mẹ các cháu buộc phải ly hôn thì cả hai cháu Kim O và L đều có nguyện vọng xin được ở với bố là anh Q.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Vũ Văn Q được ly hôn chị Cao Thị X.

Về con chung: Giao các cháu Cao Thị Kim Oanh, sinh ngày 12/01/2009 và Cao Thị Lan, sinh ngày 22/3/2010 cho anh Vũ Văn Q được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Cao Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Q không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ, Về án phí. Anh Vũ Văn Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm nguyên đơn xin ly hôn bị đơn có nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích tại xã Quang Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục hòa giải: Toà án đã gửi thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo qui định nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Hơn nữa nguyên đơn cũng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến

hành hòa giải đoàn tụ và hoà giải các quan hệ khác nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt do đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên không có ý kiến, nguyện vọng về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*:

Xác định căn cước, lý lịch, nhân thân của nguyên đơn thấy: Nguyên đơn xuất trình thẻ căn cước công dân số 031087004656 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 21/8/2022 thì anh Vũ Văn Q có ngày tháng năm sinh là 20/7/1987 nhưng tại trích lục kết hôn số 24/TLKH-BS ngày 09/11/2021 của UBND xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xác định anh Vũ Văn Q, sinh ngày 20/7/1986. Quá trình làm việc tại tòa án và tại phiên tòa anh Q xác định người trong giấy kết hôn và người trong căn cước công dân anh cung cấp cho Tòa án là một người. Sai sót này là do sơ suất khi đi đăng ký kết hôn đã ghi nhầm. Căn cứ xác nhận UBND xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xác nhận anh Vũ Văn Q sinh ngày 20/7/1987 trong thẻ căn cước công dân số 031087004656 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 21/8/2022 và anh Vũ Văn Q, sinh ngày 20/7/1986 trong giấy đăng ký kết hôn do UBND xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/12/2008 là một người.

Vì vậy có đủ căn cứ xác định Nguyên đơn anh Vũ Văn Q, sinh ngày 20/7/1987 và anh Vũ Văn Q, sinh ngày 20/7/1986 đã đăng ký kết hôn với chị Cao Thị X đúng là một người.

Quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Văn Q và chị Cao Thị X là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 17/12/2008 tại UBND xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian và có với nhau 02 người con chung. Đến năm 2010 do cuộc sống khó khăn nên xảy ra mâu thuẫn, chị X bồng bế con về nhà ông,bà ngoại tại xã Quang Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An để ở. Từ năm 2016 chị X bỏ nhà đi và Ngày 29/4/2022 chị X đã bị Tòa án tuyên bố mất tích cho đến nay không có tin tức gì, không trở về địa phương.

Nhiều năm nay, đời sống chung của vợ chồng anh Q, chị X trên thực tế không tồn tại nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn để xử cho anh Vũ Văn Q được ly hôn chị Cao Thị X theo qui định tại khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân & gia đình và khoản 2 điều 68 của bộ luật Dân sự.

[3]. Về con chung: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án xác định: Vợ chồng anh có 02 con chung là Cao Thị Kim Oanh, sinh ngày 12/01/2009 và Cao Thị Lan, sinh ngày 22/3/2010 (các cháu trước đây đều mang họ Vũ). Hiện cháu Oanh đang ở với anh tại Hải Phòng còn cháu Lan đang ở với Ông Cao Văn Viện (ông ngoại) của cháu tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. anh Q xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung của vợ chồng và không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị X đã bị Tòa án

tuyên bố mất tích đến nay không có tin tức gì nên cần giao cả hai con chung của vợ chồng cho anh Q trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng cho các cháu và cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với nguyện vọng và yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Cao Văn Viện là bố đẻ của chị X muốn được tạm thời chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lan đến khi chị X (con gái ông) trở về hoặc khi nào anh Q về đón con cũng được là không phù hợp qui định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Anh Vũ Văn Q phải chịu án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo qui định tại các điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, điều 35, điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 4, điều 207, điều 227, khoản 1 điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 39 và khoản 2 điều 68 của Bộ luật Dân sự. Khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 56,51, 81,82,83 và điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn Q.

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Q được ly hôn với chị Cao Thị X.

1.2.Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là Cao Thị Kim Oanh, sinh ngày 12/01/2009 và Cao Thị Lan, sinh ngày 22/3/2010 cho anh Vũ Văn Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cao Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Q không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh Vũ Văn Q không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.Về án phí: Anh Vũ Văn Q phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của anh Q được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000695 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn Q có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Cao Thị X vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ

An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Yên Thành;
- Chi cục THADS Yên Thành;
- UBND xã Thái Sơn, huyện An Lão, TP. Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Văn Phú